

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2025/HS-PT

Ngày: 23 tháng 9 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Bích Liễu;

Bà Trần Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngô Thị Trúc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Bai – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 135/2025/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Trần Hòa Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2025/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa).

- Bị cáo có kháng cáo:

TRẦN HÒA Đ, sinh năm: 1996, tại tỉnh Khánh Hòa, Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa;

Nay là: Thôn N, xã H, tỉnh Khánh Hòa;

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Hòa Đ1 và bà Lê Thị Thu Đ2; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Tạm giữ, Tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có bị hại Nguyễn Thị T không có kháng cáo; không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 4/2023, vợ chồng ông Trầm Hòa Đ1 và bà Lê Thị Thu Đ2 ký hợp đồng đặt cọc để chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị T quyền sử dụng đất của gia đình ông Đ1, bà Đ2. Bà T đã đặt cọc cho vợ chồng ông Đ1 và bà Đ2 số tiền 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, do không thống nhất được việc chuyển nhượng nên hai bên thỏa thuận vợ chồng ông Đ1 sẽ trả lại số tiền mà bà T đã đặt cọc. Bà T đã 2 lần đi cùng người quen là ông Trần Quốc A và ông Nguyễn L đến nhà ông Đ1 lấy tiền nhưng không được vì ông Đ1 và bà Đ2 chưa có tiền để trả lại.

Khoảng 17 giờ ngày 30/9/2024, bà T tiếp tục cùng ông A và ông L đến nhà ông Đ1 và bà Đ2 để lấy lại tiền cọc mà bà Đ2 đã hẹn. Đến nhà, bà Đ2 lại tiếp tục hẹn và không trả lời dứt khoát về thời gian trả lại tiền cọc nên giữa bà T và bà Đ2 xảy ra cãi nhau, to tiếng. Ông L cầm hai viên gạch dọa đánh bà Đ2 nhưng ông A can ngăn nên ông L ném trúng mái tôn chuồng gà làm lung một lỗ. Sau đó ông L bỏ về nhà tại thôn Q, xã N, thị xã N.

Trong lúc này, giữa bà T và bà Đ2 vẫn tiếp tục cãi nhau về việc yêu cầu trả số tiền đặt cọc, bà T chửi bà Đ2 và dùng viên gạch ném chấu bông làm vỡ viên gạch. Ông Trầm Hòa Đ1 đi làm về thì hai bên vẫn còn lời qua tiếng lại. Lúc này Trầm Hòa Đ là con trai của ông Đ1 và bà Đ2 đang ở nhà hàng xóm nghe ồn ào nên đi về, thấy T chửi bà Đ2 và đồ đạc bị vỡ dưới sân nên có nói qua nói lại, sau đó Đ bất ngờ rút 01 cây tre dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 03cm đánh vào chỗ ông A và bà T đang đứng thì trúng và gãy tay phải của bà T. Mọi người can ngăn Đ và đưa bà T đi bệnh viện điều trị.

Tại Kết luận định giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 623/24/KLTTCT-PYKH ngày 28/11/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh K, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Thị T tại thời điểm giám định là 18%. (Kết luận khác: Cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động, tác nhân là vật tày, thương tích của bà T không gây nguy hiểm đến tính mạng).

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2025/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa) đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo Trầm Hòa Đ 03 (Ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương

tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

** Phần kháng cáo:*

- Ngày 26/6/2025, bị cáo Trần Hòa Đ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội giống với bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Hòa Đ là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Bị cáo không có mâu thuẫn với bị hại, dùng cây tre đánh bị hại thương tích 18%. Cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 58/2025/HS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa). Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Trần Hòa Đ kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hòa Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống với bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định:

Mặc dù không có mâu thuẫn với ông Trần Quốc A và bà Nguyễn Thị T. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/9/2024, khi bà Nguyễn Thị T cùng ông Trần Quốc A đến nhà đòi tiền, bị cáo Trần Hòa Đ đã dùng cây tre là hung khí nguy

hiểm, đánh gây thương tích cho bà T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trầm Hòa Đ về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng là “Có tính chất côn đồ” và “Dùng hung khí nguy hiểm” theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại về dân sự; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Cấp sơ thẩm quyết định hình phạt 03 năm tù đối với bị cáo, nằm trong khung hình phạt của khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (02 – 06 năm) là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trầm Hòa Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 06/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trầm Hòa Đ;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2025/HS-ST ngày 24 tháng 6

năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Khánh Hòa) về phân hình phạt;

- Tuyên bố: Bị cáo Trầm Hòa Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 (viện dẫn điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trầm Hòa Đ 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Trầm Hòa Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23 tháng 9 năm 2025).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa (PC10);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa (PV06);
- TAND Khu vực 4 - Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 4 - Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách